TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/DS-ST
Ngày 31-7-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hằng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Công Quyền

2. Ông Đinh Khắc Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 39, đường Huỳnh Công Giản, tổ 10, khu phố 2, phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh), có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Anh Phan Văn T, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Số 3, tổ 28, ấp Phước An, xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (nay xã Phước Thạnh, tỉnh Tây Ninh); tạm trú: Số nhà 11, đường Huỳnh Công Giản, khu phố 2, phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh), vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1993; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh (nay xã Tân Biên, tỉnh Tây Ninh); tạm trú: Số nhà 11, đường Huỳnh Công Giản, khu phố 2, phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ KIỆN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 6 năm 2024 và quá trình tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Thành C trình bày:

Ông là tổ trưởng tổ tự quản số 10. Nhà ông cách nhà anh T, chị T khoảng 150m đến 200m, trên cùng đường Huỳnh Công Giản. Do quen biết nên ông cho anh T vay nhiều lần tổng số tiền 160.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 17-3-2023, anh T đến nhà ông vay 90.000.000 đồng, mục đích đáo hạn thẻ tín dụng, hẹn ngày 18-3-2023 rút tiền trả nhưng vẫn chưa trả. Anh T có ghi giấy mượn tiền, ký tên, điểm chỉ.

- Ngày 22-4-2023, anh T nói do còn nợ khoản vay tại Ngân hàng MB Tây Ninh nên chưa cho rút thẻ tín dụng. Ông T mượn thêm ông số tiền 70.000.000 đồng, mục đích đáo hạn khoản vay rồi sẽ trả cả 02 khoản tiền vay cho ông. Anh T có ghi giấy mượn tiền, ký tên, điểm chỉ.

Ông đã nhiều lần đến nhà anh T, chị T yêu cầu trả tiền nhưng chỉ gặp chị T, không gặp anh T. Nay ông yêu cầu anh T, chị T có nghĩa vụ trả cho ông số tiền vốn vay 160.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên toà, ông C vẫn yêu cầu anh T, chị T có nghĩa vụ trả ông số tiền vốn vay 160.000.000 đồng. Tiền lãi khoản vay 70.000.000 đồng tính từ ngày 22-5-2023; tiền lãi khoản vay 90.000.000 đồng tính từ ngày 17-3-2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Quá trình tố tụng bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị thường sinh sống tại huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị mua căn nhà tại phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh từ năm 2022, thỉnh thoảng mới ghé về nhà ở thành phố Tây Ninh sinh sống. Chị quen biết và có tình cảm với anh T. Có lúc anh T sinh sống tại nhà chị ở phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nhưng không phải vợ chồng, không có đăng ký kết hôn. Chị không biết ông C. Sau này ông C nói ông là tổ trưởng tổ tự quản nên chị mới cho vào nhà vì chị ở một mình nên không cho người lạ vào nhà. Ông C có hỏi nơi làm việc của chị thì chị cũng trả lời là công tác tại Ngân hàng Vietcombank - chi nhánh Tân Biên. Ông C có đưa căn cước công dân anh T và hỏi chị có biết người này không. Ông C nói anh T vay tiền ông C thì chị nói không liên quan đến chị. Đề nghị ông C không làm phiền đến cuộc sống của chị không là chị nhờ pháp luật can thiệp. Ông C nói nếu không trả tiền thì sẽ tìm đến cơ quan chị. Chị không đồng ý việc ông C yêu cầu chị cùng với anh T phải trả cho ông C tiền. Chị đã cung cấp Giấy xác nhận độc thân cho Toà án để chứng minh trong giai đoạn anh T mượn tiền không liên quan đến chị. Chị xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn anh Phan Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn ông C có mặt, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ. Bị đơn chị T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh T vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh đề xuất hướng giải quyết: Căn cứ vào các Điều 463, 464, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông C đối với anh T, chị T. Buộc anh T có nghĩa vụ trả cho ông C số tiền vốn vay 160.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật. Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị khác: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện ông Nguyễn Thành C yêu cầu anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T, ngụ tại: Số 3, tổ 28, ấp Phước An, xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh trả tiền. Ngày 05-8-2024, Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh thụ lý vụ án. Sau khi xác minh xác định anh T, chị T hiện cư trú tại số 11, đường Huỳnh Công Giản, khu phố 2, phường 4, thành phố Tây Nimh, tỉnh Tây Ninh nên đã chuyển vụ án. Ngày 17-01-2025, Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay Toà án nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh) thụ lý vụ án. Đây là vụ kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh (nay Toà án nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh) được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Anh T vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông C khởi kiện yêu cầu anh T, chị T có nghĩa vụ trả cho ông tiền vốn vay 160.000.000 đồng. Tài liệu, chứng cứ là Giấy mượn tiền đề ngày 17-3-2023 và 22-4-2023 có chữ ký và lăn tay của người mượn tiền là anh Phan Văn T, người cho mượn tiền là ông Nguyễn Thành C (BL 52, 53). Bị đơn chị T không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông C. Chị xác định quen biết và có tình cảm với anh T. Cũng có thời gian anh T sống ở nhà chị tại phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nhưng không có đăng ký kết hôn. Hiện nay chị và anh T không còn ở với nhau nữa và chị cũng không biết anh T sinh sống ở đâu. Chị không vay tiền của ông C nên không đồng ý trả nợ. Tài liệu, chứng cứ chứng minh cho ý kiến của chị là Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân là chị chưa đăng ký kết hôn với ai cả (BL 49). Ông C xác định nhà ông cách nhà chị T khoảng 200m nhưng khi cho anh T vay tiền lại không yêu cầu chị T ký vào giấy nợ. Việc anh T vay tiền ông nhiều lần chị T hoàn toàn không biết. Do đó, không có căn cứ buộc chị T cùng anh T liên đới trả nợ cho ông C. Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng mời anh T lên Toà án nhiều lần nhưng anh T không lên để hoà giải, đối chất với ông C, chị T về số tiền nợ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông C đối với anh T là có căn cứ.

[4] Về lãi suất: Ông C xác định ông với ông T thoả thuận thời hạn trả tiền 01 tháng, không thoả thuận lãi suất. Do anh T vắng mặt không xác định được lãi suất nên ông C yêu cầu tính lãi suất 10%/năm tức 0.83%/tháng là phù hợp.

- Số tiền 90.000.000 đồng vay ngày 17-3-2023, vay không xác định thời hạn, trong giấy mượn tiền ghi ngày trả là ngày 01 năm 2023, không có tháng nên thời gian tính lãi từ ngày 01-12-2023 đến ngày xét xử là phù hợp: Lãi suất tính như sau 90.000.000 đồng x 0.83%/tháng x 20 tháng (từ ngày 01-12-2023 đến ngày 31-7-2025) là 14.940.000 đồng.

- Đối với số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn trả tiền là ngày 22-5-2023 nên lãi suất được tính như sau: Số tiền 70.000.000 đồng x 0.83%/tháng x 26 tháng 10 (từ ngày 22-5-2023 đến ngày 31-7-2025) là 15.300.000 đồng. Tổng cộng, anh T phải trả cho ông C tiền lãi là 30.240.000 đồng là phù hợp.

- Không chấp nhận số tiền lãi ông C yêu cầu tính từ ngày 17-3-2023 đến ngày 30-11-2023 là 8 tháng 14 ngày x 90.000.000 đồng x 0.83%/tháng là 6.325.000 đồng nên ông C phải chịu án phí đối với yêu cầu này.

[5] Nhận xét, quan điểm và đề xuất nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh là có căn cứ.

[6] Về án phí: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Anh T phải chịu 9.512.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông C phải chịu 316.000 đồng án phí nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.005.000 đồng theo biên lai thu số 0014349 ngày 05-8-2024 của Chi cục thi hành án dân sự Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (nay Phòng thi hành án dân sự Khu vực 12- Tây Ninh). Hoàn trả cho ông C số tiền là 4.689.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 464, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành C đối với anh Phan Văn T, chị Nguyễn Thị T.

Buộc anh Phan Văn T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thành C số tiền vốn vay là 160.000.000 (một trăm sáu mươi triệu) đồng và tiền lãi tính đến ngày 31-7-2025 là 30.240.000 (ba mươi triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng. Tổng cộng là 190.240.000 (một trăm chín mươi triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Trường hợp bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì kể từ ngày 01-8-2025 cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Anh Phan Văn T phải chịu 9.512.000 (chín triệu năm trăm mười hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Thành C phải chịu 316.000 (ba trăm mười sáu nghìn) đồng án phí nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.005.000 (năm triệu không

trăm năm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0014349 ngày 05-8-2024 của Chi cục thi hành án dân sự Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (nay Phòng thi hành án dân sự Khu vực 12-Tây Ninh). Hoàn trả cho ông Công 4.689.000 (bốn triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. Khu vực 10 - Tây Ninh;
- PTHADS. Khu vực 10 - Tây Ninh;
- PTHADS. Khu vực 12 - Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Thị Bích Hằng